TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 691/2022/HS-PT Ngày 22 - 9 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 271/2022/TLHS-PT ngày 11/3/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Sùng P, Giàng A C; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Chị Giàng C1, chị Ma Thị S; người đại diện hợp pháp cho Sùng Seo V là chị Giàng Thị D; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Sùng P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/7/1983 tại Lào Cai;

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã A1, huyện A2, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; con ông: Sùng A T sinh năm 1959 và con bà Giàng Thị M sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Giàng C1 sinh năm 1985 và có 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/8/1969 tại Lào Cai;

Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; con ông: Giàng A S1 (đã chết) và con bà Ngải Thị M sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Ma Thị S sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền

sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Sùng P:* Ông Lê Trường S2, Luật sư Công ty Luật hợp danh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C:* Ông Lê Thanh H, Luật sư Văn phòng luật sư H2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai, có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1. Chị Giàng C1, sinh năm 1985, có mặt;

Trú tại: Thôn A3, xã A1, huyện A2, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Ma Thị S, sinh năm 1974, có mặt;

Trú tại: Thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai.

3. Chị Giàng Thị D, sinh năm 1989, vắng mặt;

Trú tại: Bản M1 1, xã M2, huyện M3, tỉnh Thanh Hóa.

** Người phiên dịch tiếng Mông:* Bà Giàng Thị P1, có mặt;

Địa chỉ: Số nhà 07, phố T1, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

** Ngoài ra còn có:* Bị cáo Vàng Trung K1 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2021, Giàng A C đi viếng đám ma người quen ở xã B1, huyện B2, thì nhận được điện thoại của Sùng Seo V hỏi C có mua ma túy đá không? C trả lời để hỏi xem có ai mua sẽ gọi lại. Khi đó C đang đứng gần Sùng P nên C hỏi P có mua ma túy đá không? Đúng lúc P đang tìm để mua vì trước đó Vàng Trung K1 là người quen của P bảo P tìm mua ma túy đá về bán kiếm lời, tiền lãi chia nhau, nên P đồng ý mua ma túy. C gọi điện lại cho V nói đồng ý mua của V và hẹn mang ma túy đến tỉnh Lào Cai để thực hiện việc mua bán. Từ ngày 13/7/2021 đến ngày 15/7/2021 giữa C với V và giữa C với P nhiều lần gọi điện thoại với nhau để thống nhất việc mua bán 09 túi ma túy đá với giá là 145.000.000 đồng/túi, V và P không trực tiếp nói chuyện mà C là người trung gian liên hệ với hai bên. Ngày 15/7/2021, V đi xe khách vận chuyển 09 túi ma túy đá từ tỉnh Thanh Hoá đến tỉnh Lào Cai, khi đến địa phận huyện B3 rồi đi xe ôm về nhà ở tổ 5 thị trấn B4, huyện B3; sau đó V gọi điện thoại cho C thống nhất thời gian, địa điểm giao, nhận ma túy. Sáng ngày 16/7/2021, C đi xe mô tô Biển kiểm soát 24B1 - 977.40 từ nhà ở xã B1 đến nhà P tại thôn A, xã A1 để thống nhất lần cuối việc mua bán ma túy; cụ thể giá 145.000.000 đồng/01 túi, tổng 09 túi là 1.305.000.000 đồng, nhưng phải bớt cho P 5.000.000 đồng còn lại 1.300.000.000 đồng, ngoài ra P hứa cho C 20.000.000 đồng sau khi bán được ma túy. Thống nhất xong C gọi điện thoại lại cho V nói bớt 5.000.000 đồng thì mua, V đồng ý, C nói lại cho P biết rồi cùng thống nhất địa điểm giao nhận ma

túy, tại khu vực bãi đá thuộc xã B5, huyện B3. C và P vừa trao đổi xong thì Vàng Trung K1 đến. C điều khiển xe mô tô đi trước, còn K1 đi vào nhà đưa 1 tỷ 100 triệu đồng cho P, P lấy 200 triệu đồng của mình để đủ 1 tỷ 300 triệu đồng, rồi cùng K1 đếm và buộc lại thành 03 cọc tiền có mệnh giá là 500.000 đồng, trong đó có 02 cọc tiền mỗi cọc 500 triệu đồng, còn một cọc 300 triệu đồng. Sau đó P cho tiền vào 01 túi vải và cất vào trong cốp xe mô tô của P BKS 24B1 - 974.94 rồi sử dụng xe này chở K1 đi ra điểm hẹn để giao tiền và nhận ma túy. Tới nơi P mở cốp xe lấy túi tiền đưa cho C nói là đủ 1.300.000.000 đồng rồi đứng đợi, C cầm túi tiền giao cho V. Khi nhận tiền V không đếm mà chỉ mở túi ra xem và lấy điện thoại ra chụp lại số tiền vừa nhận đồng thời đưa 09 túi ma túy đá được đựng trong 01 bao tải cho C rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại tổ 05 thị trấn B4. C mang bao tải đựng ma túy quay lại đưa cho P và K1. P lấy 300.000 đồng đưa cho C, đồng thời bảo C đi trước về hướng xã A1 để cảnh giới. Đi hết đoạn đường dốc, P bảo C đi về trước còn P tiếp tục chở K1 mang theo ma túy đi về hướng trung tâm xã A1. C quay xe lại đi về hướng xã B6, huyện B3. Còn Sùng P và Vàng Trung K1 đi đến khu vực thuộc thôn A4, xã A1, huyện A2 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngay sau đó Giàng A C và Sùng Seo V đều bị bắt giữ. Trong quá trình điều tra, ngày 04/10/2021 Sùng Seo V đã tự thắt cổ chết, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định số 02 ngày 05/10/2021 đình chỉ điều tra bị can đối với Sùng Seo V.

Tại bản kết luận giám định số 195 ngày 20/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng P và Vàng Trung K1 vào ngày 16/7/2021, tại khu vực thôn A4, xã A1, huyện A2, tỉnh Lào Cai có tổng khối lượng là 8.974,46 gam đều là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 48/GĐĐV ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Thu được 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định trên các túi nilon và mảnh nilon bọc ngoài các túi ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 67/GĐĐV ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Dấu vết đường vân thu được theo Kết luận giám định số 48/GĐĐV ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai không đồng nhất với các dấu vân tay in trên các chỉ bản mẫu so sánh ghi họ tên Giàng A C, Sùng Seo V, Vàng Trung K1, Sùng P.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tuyên bố các bị cáo Sùng P và Giàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng P tử hình và phạt tiền 5.000.000; xử phạt bị cáo Giàng A C Tử hình. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ đen, xe đã cũ, biển kiểm soát: 24B1-974.94, số khung RLHKF1432FY021573, số máy KF14E0121632 thu giữ của Sùng P;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ, đen, bạc đã cũ, biểm kiểm soát 24B1-977.40, số khung RLHJF6300FZ374307, số máy JF63E1374348 thu giữ của Giàng A C;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE sơn màu đen, đỏ biển kiểm soát 36K1-071.42 số khung RLHJF6327KZ082004, số máy JF63E2492667 thu giữ của Sùng Seo V;

01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, số seri 1:358990092580026; 01 điện thoai OPPO màu xanh, đen, tím đã cũ số IMEI 1:863195048376051 thu giữ của Sùng Seo V.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Vàng Trung K1 tử hình về tội "Mua bán trai phép chất ma túy", quyết định về xử lý các vật chứng khác, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sao khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/01/2022 các bị cáo Sùng P và Giàng A C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 26/01/2022, ngày 14/02/2022 và ngày 18/02/2022 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Giàng C1, Ma Thị S, Giàng Thị D đều có đơn kháng cáo liên quan đến phần xử lý vật chứng là 03 chiếc xe mô tô và 02 điện thoại; Ngày 24/01/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai có Quyết định kháng nghị số 13/QĐ-VKSTLC, kháng nghị phần xử lý vật chứng là 03 chiếc xe mô tô.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị; các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng với mức hình phạt tử hình là quá cao; các bị cáo là người dân tộc thiểu số không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình; quá trình điều tra khai báo thành khẩn và đã ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo trình bày: Xe máy là tài sản của gia đình, do cả gia đình tích góp để mua nhằm mục đích làm phương tiện đi lại, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gia đình không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho gia đình để làm phương tiện đi lại.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Sùng P và Giàng A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan; do khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn, nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao nhất là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của cả hai bị cáo.

Đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phần xử lý vật chứng, thấy: Các xe mô tô mà các bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội đều là tài sản chung của vợ chồng, do vợ chồng dùng nguồn tiền lao động chính đáng để mua với mục đích làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt cho cả gia đình, các bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nhưng vợ của bị cáo P, C và vợ của Sùng Seo V đều không biết; theo quy định của pháp luật thì đây là tài sản chung của vợ chồng nên chỉ được tịch thu ½ giá trị tài sản, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tịch thu toàn bộ giá trị xe là không có căn cứ. Do đó, có căn cứ chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, cũng như kháng cáo của chị C1, chị S và một phần kháng cáo của chị D; đối 02 chiếc điện thoại của Vàng Seo V là tài sản của V dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu là đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng là 03 chiếc xe mô tô theo hướng chỉ tịch thu ½ giá trị xe và trả lại cho chị C1, chị S và chị D ½ giá trị xe.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng P trình bày:* Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, nhưng với mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; sau khi bị bắt chính bị cáo là người đã khai ra các đồng phạm khác, phối hợp tích cực với cơ quan Điều tra để bắt giữ các bị cáo khác; bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội sống, giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với xe máy, tuy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng đây là tài sản chung của vợ, chồng, nên đề nghị trả lại cho gia đình ½ giá trị tài sản.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C trình bày lời bào chữa:* Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo không đưa ra được căn cứ gì mới để giảm nhẹ hình phạt, nhưng xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm giúp sức cho V, nên bị cáo có vai trò thấp hơn các bị cáo khác, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vật chứng là xe máy nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Sùng P và Giàng A C khai nhận hành vi phạm tội của của các bị cáo như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang và các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận, do Sùng Seo V đặt vấn đề với Giàng A C là mình có ma túy để bán; biết được trước đó Sùng P và Vàng Trung K1 có ý định mua ma túy để bán kiếm lời; C đã đặt vấn đề với Sùng P mua ma túy, P nhận lời. Như đã hẹn, sáng ngày 15/7/2021 V

mang ma túy lên Lào Cai và điện thoại cho C; sáng ngày 16/7/2021, C đi xe máy đến nhà P thống nhất việc mua bán ma túy, hai bên thống nhất địa điểm giao nhận ma túy. Tại nhà P, K1 đến và mang theo 1 tỷ 100 triệu đồng, P góp 200 triệu đồng để cùng mua ma túy, sau đó C đi trước; K1 và P mang tiền đi sau đến địa điểm đã hẹn để thực hiện việc mua bán ma túy. Tới nơi, P đã đưa tiền cho C, còn C nhận tiền mang đến giao cho V và nhận 09 túi ma túy quay lại giao cho P và K1, P đưa cho C 300.000đ và bảo C đi trước để cảnh giới còn P và K1 mang ma túy đi sau; khi P và K1 đi đến khu vực thuộc thôn A4, xã A1, huyện A2, tỉnh Lào Cai thì bắt quả tang người cùng tang vật, sau đó C và V cũng bị bắt giữ. Hành vi đó của Sùng P và Giàng A C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là 8.974,46 gam đều là ma túy loại Methamphetamine, nên cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy nhưng mong muốn kiếm tiền nhanh bằng con đường phi pháp nên đã mua ma túy nhằm bán trái phép chất ma túy để lấy tiền bất hợp pháp. Hành vi đó của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; ma túy là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hội đồng xét xử đồng tình với đánh giá, nhận xét của Tòa án cấp sơ thẩm; đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo C là người làm trung gian, môi giới trong việc giúp sức cho V bán ma túy và giúp sức cho P và K1 trong việc mua ma túy, bị cáo được P hứa trả tiền công 20.000.000đ, bị cáo là người thực hành tích cực và đã được hưởng 300.000đ; bị cáo P và K1 đã thống nhất trong việc góp chung tiền để mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo; đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; như: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tuy nhiên, với khối lượng chất ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt cả hai bị cáo mức cao nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị C1, chị S và chị D liên quan đến phần xử lý vật chứng là 03 chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại, thấy: Đối với 02 chiếc xe mô tô thu giữ của Sùng P, Giàng A C và 01 chiếc xe, 02 điện thoại thu giữ của Sùng Seo V: Quá trình điều tra xác định được, các bị cáo là chủ sử dụng hợp pháp của những tài sản này, quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo đã cố ý sử dụng làm phương tiện phạm tội, không thuộc trường hợp các bị cáo chiếm đoạt, hoặc sử dụng trái phép, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu để sung quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, cũng như kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, những người liên quan không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sùng P và Giàng A C về xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và kháng cáo của chị Giàng C1, chị Ma Thị S và chị Giàng Thị D về phần xử lý vật chứng; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng P Tử hình và phạt tiền 5.000.000đ; xử phạt bị cáo Giàng A C Tử hình đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Sùng P và Giàng A C có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ đen, xe đã cũ, biển kiểm soát: 24B1-974.94, số khung RLHKF1432FY021573, số máy KF14E0121632 thu giữ của Sùng P;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ, đen, bạc đã cũ, biểm kiểm soát 24B1-977.40, số khung RLHJF6300FZ374307, số máy JF63E1374348 thu giữ của Giàng A C;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE sơn màu đen, đỏ biển kiểm soát 36K1-071.42 số khung RLHJF6327KZ082004, số máy JF63E2492667 thu giữ của Sùng Seo V;

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, số seri 1:358990092580026; 01 điện thoai OPPO màu xanh, đen, tím đã cũ số IMEI 1:863195048376051 thu giữ của Sùng Seo V.

Về án phí: Các bị cáo Sùng P và Giàng A C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ 1 TAND tối cao;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan thi hành án HS.CA Lào Cai;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Toà án tỉnh Lào Cai (02 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam Lào Cai);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm